

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST.
Ngày 12/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Trương Văn Mên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST- HS, ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HS, ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Lê Hoàng T, sinh năm 1998, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: K 4, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961, vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1999 (đã bỏ đi), con có một người sinh năm 2016. Anh, chị, em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2021 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trang Minh K, sinh năm 1989. Vắng mặt không lý do.

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1997. Vắng mặt không lý do.

Anh Trần L, sinh năm 2005. Vắng mặt không lý do.

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần L: Bà Trần Thị H, sinh năm 1983, là mẹ ruột, làm người đại diện. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Hai gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 41/M1 và số 41/M2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M và cán bộ Ngõ Đình T3, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- Một ống hút màu tím dài 30 cm, đường kính 0,5 cm; 01 cái ví bằng da, màu đen, kích thước: 24 x 09 cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/01/2021, bị can Lê Hoàng T từ nhà tại khóm 4, thị trấn M, huyện C điều khiển xe mô tô biển số 59S1 - 686.35 (*xe của anh Nguyễn Hoàng P*) chạy đến nhà Trát Vĩnh H, ngụ ấp M, xã Mỹ L, huyện C để mua ma túy đá sử dụng. Khi đến nhà H, lúc này H không có nhà, lúc này trong nhà H có mặt K, L và T là bạn gái của H, sau đó K nghe điện thoại của H rồi ôm con gà trống chạy xe đi, còn L thì đi lên gác nhà H lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy đem xuống sử dụng cùng với T, sau đó T đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất trong tủ lạnh. Một lúc sau K quay lại nhà H và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong tủ lạnh ra sử dụng cùng với T, sau đó K đem lên gác cất và đi ra phía trước nhà của H.

Lúc này H về đến, T hỏi H mua 100.000 đồng ma túy thì H không bán, H nói mua 200.000 đồng mới bán. T tiếp tục ngồi tại nhà H, trong lúc H đang ăn cơm với T1 thì có Đoàn Văn T2 và Trần L, ngụ ấp C, xã H đến hỏi mua ma túy và mượn chỗ sử dụng. T2 đưa cho H 200.000 đồng, H nhận tiền và kêu T đi lên gác lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống đưa cho H, H đổ ma túy vào rồi đưa cho T2, L và T cùng nhau sử dụng, khi H ăn cơm xong thì sử dụng ma túy chung với mọi người. Khi sử dụng xong tép ma túy đó, T2 kêu H bán tiếp cho T2 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, lúc này có Nguyễn Thanh Th, ngụ ấp H, xã M, huyện C đến gặp H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, H lấy 03 tép ma túy để bán cho T2, T và Th mỗi người 01 tép. Khi nhận ma túy xong Th điều khiển xe ra về, còn T1 thì đưa ma túy cho L cất giữ, còn T thì lấy tép ma túy cất giấu trong bóp da màu đen rồi bỏ trong túi quần đang mặc bên phải phía sau. Khi T định ra về thì H hỏi T chơi gà tre không H bán một con giá 400.000 đồng thì T đồng ý. Trong lúc H qua nhà ông Trát Vĩnh L (*cha ruột H*) để bắt gà thì lực lượng Công an đến kiểm tra nhà H phát hiện trên người của T và L có cất giấu ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong tang vật theo quy định.

Căn cứ Kết luận giám định số 41/KLGD ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Gói 01: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 túi ny lon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0674 gam (*quản lý trên người của Trần L*).

Gói 02: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bên trong 01 túi ny lon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1129 gam (*quản lý trên người của Lê Hoàng T*).

Ngày 21/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lê Hoàng T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cho đến nay.

Đối với Trần L, do khối lượng ma túy tàng trữ chỉ có là 0,0674 gam không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức tiền phạt 750.000 đồng đối với các đối tượng Trang Minh K, Nguyễn Văn L, Đoàn Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đối với Trần L phạt cảnh cáo đồng thời chuyển hồ sơ đến Công an xã M để lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thanh Th.

Đối với Trát Vĩnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra quyết định truy nã bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 23/3/2021 bị can Trát Vĩnh H ra đầu thú, vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 59S1 - 686.35, là xe của anh Nguyễn Hoàng P do bị can T mượn chạy đến nhà Trát Vĩnh H, anh P không biết T mượn xe sử dụng vào mục đích gì nên không đề cập xử lý.

Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị can Lê Hoàng T nhận 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen và tiền Việt Nam 1.030.000 đồng. Trả cho anh Trần L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu vàng (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS, ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Lê Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tại nhà Trát Vĩnh H, ngụ ấp M, xã Mỹ L, huyện C bị cáo có hành vi tàng trữ 01 tép ma túy đá để trong bóp da màu đen bỏ trong túi quần đang mặc bên phải phía sau, bị cáo định ra về thì bị lực lượng Công an huyện C đến kiểm tra

phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong tang vật theo quy định.

Bị cáo thống nhất Kết luận giám định số 41/KLGD ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Gói 02 mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bên trong 01 túi ny lon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1129 gam (*quản lý trên người của Lê Hoàng T*).

Các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã Tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,1129 gam là loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tại nhà Trát Vĩnh H, ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi tàng trữ 01 tép ma túy đá để trong bóp da màu đen bỏ trong túi quần đang mặc bên phải phía sau, bị cáo định ra về thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Ngang đến kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong tang vật theo quy định.

Căn cứ Kết luận giám định số 41/KLGD ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Gói 02 mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bên trong 01 túi ny lon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1129 gam (*quản lý trên người của Lê Hoàng T*).

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần nên nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đi đến nhà Trát Vĩnh H ngụ ấp M, xã M, huyện C để mua ma túy đá tàng trữ sử dụng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân của bị cáo có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Hai gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 41/M1 và số 41/M2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M và cán bộ Ngô Đình T, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Đây là chất ma túy, cấm lưu hành. Một ống hút màu tím dài 30 cm, đường kính 0,5 cm; 01 cái ví bằng da, màu đen, kích thước: 24 x 09 cm, bị cáo dùng để sử dụng ma túy và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Xét thấy các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng T có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Hai gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 41/M1 và số 41/M2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M và cán bộ Ngô Đình T3, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- Một ống hút màu tím dài 30 cm, đường kính 0,5 cm; 01 cái ví bằng da, màu đen, kích thước: 24 x 09 cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hoàng T nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm